

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI MIỀN NAM
CHI NHÁNH HOA TIÊU IX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /CTHTHMMN-CNHT.IX-TCTH
V/v kê khai giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận

Thực hiện quy định tại Luật giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá.

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX kính gửi Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận. Bảng kê khai mức giá dịch vụ hoa tiêu (đính kèm bảng kê khai mức giá).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 19/8/2024.

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty HTHH miền Nam (để báo cáo);
- Tập thể lãnh đạo Chi nhánh;
- Lưu: VT, TCTH.



- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Thái Thị Hoa
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 279 đường 3/2, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Số điện thoại liên lạc: 0254.3527118 – 0933 915511
- Email: thaihoa.hoatieu@gmail.com
- Số Fax: 0254.3527111

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

CẢNG VỤ HÀNG HẢI BÌNH THUẬN	
ĐẾN	Số:.....1822.....
	Ngày: 10/10/2024
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 46 /CTHTHHMN-CNHT.IX-TCTH ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi nhánh Hoa tiêu IX)

I. Mức giá kê khai

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
A	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa							
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng đầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	Đồng/GT/HL Đồng/lượt	Giá DVHTHH	Không Không	129.60 2.160.000	Không Không	Không Không	
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng đầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	Đồng/GT/HL Đồng/lượt	Giá DVHTHH	Không Không	97.20 2.160.000	Không Không	Không Không	
3	Các quy định cụ thể							

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
3.1	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện + Hoa tiêu chưa xuất phát: tính 01 giờ; + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ; + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại.	Đồng/giờ/người Đồng/giờ/người và phương tiện	Giá DVHTHH	32.400 216.000	32.400 216.000	Không Không	Không Không	
3.2	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.3	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.4	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lại.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	150% giá quy định tại điểm 1,2	150% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.5	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	110% điểm 1,2	110% quy định tại điểm 1,2	Không	Không	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
3.6	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải.	Đồng/lượt	Giá DVHTHH	2.160.000	2.160.000	Không	Không	
3.7	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu.	Đồng/tàu/lượt	Giá DVHTHH	324.000	324.000	Không	Không	
B	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải quốc tế							
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng đầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	USD/GT/HL USD/ lượt	Giá DVHTHH	0,01296 216	0,01296 216	Không Không	Không Không	
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng đầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	USD/GT/HL USD/ lượt	Giá DVHTHH	0,00864 216	0,00864 216	Không Không	Không Không	
3	Các quy định cụ thể							

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
3.1	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện + Hoa tiêu chưa rời vị trí xuất phát: Tính là 01 giờ. + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ. + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại thực tế.	USD/giờ/người USD/giờ/người và phương tiện	Giá DVHTHH	10,8 21,6	10,8 21,6	Không Không	Không Không	
3.2	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.3	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.4	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lại.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	150% giá quy định tại điểm 1,2	150% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.5	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	110% giá quy định tại điểm 1,2	110% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm (%)	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
4	Hỏa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải.	USD/Tàu/lượt	Giá DVHTHH	- 208 USD/lượt đối với điểm 1; 2	- 208 USD/lượt đối với điểm 1; 2	Không	Không	
5	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yếu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hỏa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hỏa tiêu.	USD/tàu/lượt	Giá DVHTHH	32,4	32,4	Không	Không	

II. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

Từ ngày 19/8/2024, Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên hoa tiêu hàng hải miền Nam – Hoa tiêu IX thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam; Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại cảng biển Việt Nam. Đơn vị đã thực hiện kê khai giá theo Hướng dẫn tại Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 và đã gửi các cơ quan nhà nước theo đúng quy định tại Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024.

Tại Bảng kê khai giá này, Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX thực hiện kê khai giá không có biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ, đơn vị kê khai lại giá dịch vụ theo hướng dẫn tại văn bản số 901/CVHHBT-PC-TT-ATANHH ngày 20/9/2024 của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận V/v đề nghị nghiên cứu, xây dựng các biểu mẫu văn bản, Phụ lục bảng kê khai mức giá mà Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn và Văn bản số 2995/CVHHVT-ĐDDTV ngày 01/10/2024 của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu về việc triển khai công tác kê khai giá dịch vụ tại cảng biển theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá năm 2023.

III. Các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng

Mức giá kê khai theo quy định tại Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải và Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải. Các trường hợp tính giá cụ thể được áp dụng theo Điều 8 Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải và Điều 5 Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Đối với tàu thuyền chờ hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các kết nước dẫn.

2. Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyển/tháng/khu vực hàng hải trở lên, thì từ chuyển thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 80% giá tối đa dịch vụ hoa tiêu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này hoặc áp dụng tối đa bằng 2.160.000 đồng đối với tàu hoạt động nội địa và 324 USD đối với tàu hoạt động quốc tế.

Đối với các đối tượng áp dụng thuế suất GTGT 0% thì mức giá áp dụng bằng mức giá kê khai (cột 6) chia cho (1 + 8% VAT).

Tỷ giá (VND/USD) áp dụng là tỷ giá giao dịch mua chuyển khoản công bố tại Ngân hàng Công ty kê khai giá mở tài khoản tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 19 tháng 8 năm 2024 được ban hành kèm theo Công văn 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024 về việc kê khai giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải./.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI MIỀN NAM
CHI NHÁNH HOA TIÊU IX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /CTHTHMMN-CNHT.IX-TCTH
V/v kê khai giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận

Thực hiện quy định tại Luật giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá.

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX kính gửi Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận. Bảng kê khai mức giá dịch vụ hoa tiêu (đính kèm bảng kê khai mức giá).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 19/8/2024.

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty HTHH miền Nam (để báo cáo);
- Tập thể lãnh đạo Chi nhánh;
- Lưu: VT, TCTH.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC
Vũ Liên Việt

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Thái Thị Hoa
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 279 đường 3/2, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Số điện thoại liên lạc: 0254.3527118 – 0933 915511
- Email: thaihoa.hoatieu@gmail.com
- Số Fax: 0254.3527111

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**





Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 07 tháng 10 năm 2024

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 46 /CTHTHHMN-CNHT.IX-TCTH ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi nhánh Hoa tiêu IX)

I. Mức giá kê khai

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
A	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa							
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	Đồng/GT/HL Đồng/lượt	Giá DVHTHH	Không Không	129.60 2.160.000	Không Không	Không Không	
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	Đồng/GT/HL Đồng/lượt	Giá DVHTHH	Không Không	97.20 2.160.000	Không Không	Không Không	
3	Các quy định cụ thể							

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kế trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)		
3.1	<p>Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện + Hoa tiêu chưa xuất phát: tính 01 giờ; + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tới thiểu là 01 giờ; + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại. 	<p>Đồng/giờ/người Đồng/giờ/người và phương tiện</p>	Giá DVHTHH	<p>32.400 216.000</p>	<p>32.400 216.000</p>	<p>Không Không</p>	<p>Không Không</p>		
3.2	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không		
3.3	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không		
3.4	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lại.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	150% giá quy định tại điểm 1,2	150% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không		
3.5	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	110% điểm 1,2	110% quy định tại điểm 1,2	Không	Không		

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
3.6	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải.	Đồng/lượt	Giá DVHTHH	2.160.000	2.160.000	Không	Không	
3.7	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu.	Đồng/tàu/lượt	Giá DVHTHH	324.000	324.000	Không	Không	
B	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải quốc tế							
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng đầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	USD/GT/HL USD/ lượt	Giá DVHTHH	0,01296 216	0,01296 216	Không Không	Không Không	
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng đầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	USD/GT/HL USD/ lượt	Giá DVHTHH	0,00864 216	0,00864 216	Không Không	Không Không	
3	Các quy định cụ thể							

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCITH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
3.1	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện + Hoa tiêu chưa rời vị trí xuất phát: Tính là 01 giờ. + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ. + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại thực tế.	USD/giờ/người USD/giờ/người và phương tiện	Giá DVHTHH	10,8 21,6	10,8 21,6	Không Không	Không Không	
3.2	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.3	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.4	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lai.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	150% giá quy định tại điểm 1,2	150% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	
3.5	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	110% giá quy định tại điểm 1,2	110% giá quy định tại điểm 1,2	Không	Không	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Theo Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024) (bao gồm thuế GTGT 8%)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/ giảm (%)	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
4	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải.	USD/Tàu/ lượt	Giá DVHTHH	- 208 USD/ lượt đối với điểm 1; 2	- 208 USD/ lượt đối với điểm 1; 2	Không	Không	
5	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu.	USD/tàu/ lượt	Giá DVHTHH	32,4	32,4	Không	Không	

II. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

Từ ngày 19/8/2024, Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên hoa tiêu hàng hải miền Nam – Hoa tiêu IX thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam; Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại cảng biển Việt Nam. Đơn vị đã thực hiện kê khai giá theo Hướng dẫn tại Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 và đã gửi các cơ quan nhà nước theo đúng quy định tại Công văn số 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024.

Tại Bảng kê khai giá này, Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX thực hiện kê khai giá không có biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ, đơn vị kê khai lại giá dịch vụ theo hướng dẫn tại văn bản số 901/CVHHBT-PC-TT-ATANHH ngày 20/9/2024 của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận V/v đề nghị nghiên cứu, xây dựng các biểu mẫu vận bán, Phụ lục bảng kê khai mức giá mà Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn và Văn bản số 2995/CVHHVT-ĐDTV ngày 01/10/2024 của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu về việc triển khai công tác kê khai giá dịch vụ tại cảng biển theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá năm 2023.

III. Các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng

Mức giá kê khai theo quy định tại Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải và Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải. Các trường hợp tính giá cụ thể được áp dụng theo Điều 8 Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải và Điều 5 Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Đối với tàu thuyền chờ hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các kết nước dẫn.

2. Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chờ khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tháng/khu vực hàng hải trở lên, thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 80% giá tối đa dịch vụ hoa tiêu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này hoặc áp dụng tối đa bằng 2.160.000 đồng đối với tàu hoạt động nội địa và 324 USD đối với tàu hoạt động quốc tế.

Đối với các đối tượng áp dụng thuế suất GTGT 0% thì mức giá áp dụng bằng mức giá kê khai (cột 6) chia cho (1 + 8% VAT).

Tỷ giá (VND/USD) áp dụng là tỷ giá giao dịch mua chuyển khoản công bố tại Ngân hàng Công ty kê khai giá mở tài khoản tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 19 tháng 8 năm 2024 được ban hành kèm theo Công văn 13/CNHT IX-TCTH ngày 21/8/2024 về việc kê khai giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải./.



